

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỨC ĐỘ 3, 4
CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
(Từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 28/4/2023)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)=(4)/(5)
TỔNG		12	4560	4572	99.74
UBND HUYỆN TỨ KỲ		0	286	286	100
1	Phòng Văn hoá - Thông tin	0	4	4	100
	Phát thanh Truyền hình và Thông tin Điện tử	0	4	4	100
2	Phòng Kinh tế - HT	0	1	1	100
	Quy hoạch, xây dựng kiến trúc	0	1	1	100
3	Phòng Tài nguyên - MT	0	107	107	100
	Chính sách thuế	0	2	2	100
	Đất đai	0	105	105	100
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	0	90	90	100
	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	0	90	90	100
5	Phòng Tư pháp	0	84	84	100
	Hộ tịch	0	49	49	100
	Chứng thực	0	35	35	100
6	Các phòng còn lại (chưa có hồ sơ quy định phát sinh)	0	0	0	0

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN		12	4274	4286	99.72
1	UBND Thị trấn Tứ Kỳ	0	204	204	100
2	UBND Xã An Thanh	2	299	301	99.34
3	UBND Xã Bình Lăng	0	141	141	100
4	UBND Xã Chí Minh	0	294	294	100
5	UBND Xã Cộng Lạc	3	176	179	98.32
6	UBND Xã Dân Chủ	0	118	118	100
7	UBND Xã Hà Kỳ	0	207	207	100
8	UBND Xã Hà Thanh	0	158	158	100
9	UBND Xã Hưng Đạo	2	233	235	99.15
10	UBND Xã Minh Đức	0	221	221	100
11	UBND Xã Nguyên Giáp	1	221	222	99.55
12	UBND Xã Ngọc Kỳ	0	129	129	100
13	UBND Xã Phụng Kỳ	0	105	105	100
14	UBND Xã Quang Khải	0	204	204	100
15	UBND Xã Quang Phục	0	206	206	100
16	UBND Xã Quang Trung	0	208	208	100
17	UBND Xã Quảng Nghiệp	0	218	218	100
18	UBND Xã Tiên Động	2	90	92	97.83
19	UBND Xã Tái Sơn	0	89	89	100
20	UBND Xã Tân Kỳ	2	211	213	99.06
21	UBND Xã Văn Tổ	0	107	107	100
22	UBND Xã Đại Hợp	0	161	161	100
23	UBND Xã Đại Sơn	0	274	274	100